

Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Lời Tòa soạn: Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”. Tạp chí Xây dựng Đảng xin trân trọng giới thiệu loạt bài 4 kỳ “Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân trong sạch, vững mạnh” của nhóm tác giả PGS. Trần Đình Huỳnh - TS. Nguyễn Thị Tố Uyên.

Bài 3

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HÀNH PHÁP

Quyền hành pháp là một trong ba quyền trong cơ cấu quyền lực Nhà nước, bên cạnh quyền lập pháp và quyền tư pháp. Quyền hành pháp do các cơ quan hành chính nhà nước thực thi bảo đảm hoàn thành chức năng và nhiệm vụ của mình. Vì thế có thể coi hành chính là hành pháp trong hành động. Bộ máy hành pháp bao gồm Chính phủ - cơ quan hành chính nhà nước cao nhất và cơ quan hành chính các cấp.

1. Sự thống nhất về mục tiêu chính trị và hành chính nhà nước

Chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định vấn đề cơ bản nhất của chính trị là chính quyền nhà nước, là giai cấp vô sản phải nắm lấy quyền lực nhà nước. Trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n đã viết: “Quyền lực chính trị, theo đúng nghĩa của nó, là bạo lực có tổ chức của một giai cấp để trấn áp một

giai cấp khác”⁽¹⁾. V.I.Lê-nin cho rằng chính quyền nhà nước là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội, là mấu chốt của chính trị; cuộc cách mạng chính trị do giai cấp tiên tiến khởi xướng, rốt cuộc là phải xác lập được quyền thống trị của giai cấp ấy. Chính quyền nhà nước là công cụ của giai cấp cầm quyền và pháp luật nhà nước ban hành, là ý chí chính trị của giai cấp cầm quyền được đề lên thành luật. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, mấu chốt của vấn đề chính trị ở Việt Nam trong những năm đầu của thế kỷ XX là giành và giữ vững chủ quyền quốc gia, là thực hiện dân chủ kiểu mới, là làm cho nhân dân thực sự làm chủ cả vật chất lẫn tinh thần, là một Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc, là làm cho nước mạnh, dân giàu và làm bạn với tất cả các nước trên tinh thần hòa hiếu, tôn trọng chủ quyền và hợp tác cùng có lợi.

Hành chính nhà nước thống nhất với mục tiêu của đảng chính trị nhưng có sự khác biệt

về phương thức hoạt động. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khai sinh nền cộng hòa dân chủ Việt Nam và đặt cơ sở vững chắc cho việc xây dựng nền hành chính hiện đại. Trong suốt cuộc đời của Người, đặc biệt 24 năm vừa giữ chức vụ cao nhất trong Đảng, vừa là nguyên thủ quốc gia, trong đó 15 năm (1945-1960) trực tiếp đứng đầu Chính phủ, không những trên quan điểm, tư tưởng, lý luận, mà quan trọng hơn là trong lãnh đạo, tổ chức và điều hành mọi hoạt động của Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều khẳng định: Sự thống nhất giữa mục tiêu chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam và của cơ quan hành chính nhà nước là thực hành một chế độ dân chủ kiểu mới - dân chủ nhân dân ở Việt Nam, một chế độ mà “mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”, đều thuộc về nhân dân lao động và quốc gia, dân tộc Việt Nam. Chính phủ phải là công bộc của nhân dân.

Giành và giữ vững chủ quyền quốc gia, lo cho dân, cho nước trong đời sống thường nhật cũng như trong hoạt động mưu cầu hạnh phúc, tự do là trách nhiệm chung của Đảng và Chính phủ. Sự thống nhất giữa mục tiêu chính trị của Đảng và mục tiêu của việc thực thi quyền hành pháp của cơ quan hành chính các cấp chỉ vì lợi ích của nhân dân. Đó chính là mục tiêu lý tưởng của Đảng và cũng là mục tiêu chính trị của nền hành chính - một nền hành chính dân chủ, của dân và vì dân. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Đảng ta là một đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽²⁾.

Hành chính và chính trị *khác biệt về phương thức hoạt động*. Công tác ở các cơ quan của Đảng hay công tác ở các cơ quan hành chính nhà nước đều là làm cách mạng. Song, cách

mạng bao gồm nhiều công việc, nhiều nghề nghiệp khác nhau. Công tác chính trị là một nghề. Hành chính cũng là một nghề. Nghề nào có nghiệp vụ, có cách làm việc của nghề ấy. Do đó, được phân công làm nghề gì, cần chuyên môn nào thì đều phải học tập thành thạo nghề ấy. Bất cứ cán bộ của Đảng hay cán bộ, công chức, viên chức khối chính phủ ai cũng phải vững về chính trị, giỏi về chuyên môn. Hồ Chí Minh chỉ rõ, phải huấn luyện nghề nghiệp cho các loại cán bộ, “phải thực hành khẩu hiệu: làm việc gì, học việc ấy, vô luận ở quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, tổ chức, tuyên truyền, công an,... cán bộ môn nào phải thạo công việc ở trong môn ấy”. Việc huấn luyện chính trị thì “môn nào cũng phải có. Nhưng phải tùy theo mỗi môn mà định nhiều hay ít. Thí dụ: cán bộ chuyên môn về y tế, về văn nghệ, v.v... thì ít hơn. Cán bộ tuyên truyền, tổ chức, v.v... thì phải nghiên cứu chính trị nhiều hơn”⁽³⁾. Tóm lại, mục tiêu chính trị là thống nhất nhưng nội dung và phương thức tác nghiệp của Đảng và của hành chính nhà nước có sự khác biệt.

2. Dân chủ và chuyên chính trong hoạt động hành chính nhà nước

Khi nói tới bản chất của nền hành chính nhà nước là nói tới bản chất của chế độ, mối quan hệ giữa dân chủ và chuyên chính. Bản chất của nền hành chính luôn phụ thuộc vào bản chất của Nhà nước. Trong nhiều trường hợp, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường dùng khái niệm “tính chất” như một từ đồng nghĩa với “bản chất”. Người viết: “Tính chất của một Nhà nước là: Trong Nhà nước ấy, giai cấp nào thống trị, giai cấp nào bị thống trị. Nhà nước ấy bảo vệ lợi ích của giai cấp nào...”. Với nước ta, Người khẳng định: “Tính chất của nó là nhân dân dân chủ chuyên chính... trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân, tức là của các giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân

tộc. Bốn giai cấp ấy do giai cấp công nhân lãnh đạo, lấy công nông liên minh làm nền tảng, đoàn kết các giai cấp dân chủ và các dân tộc trong nước để thực hành dân chủ chuyên chính⁽⁴⁾.

Bản chất nhà nước quyết định bản chất của tất cả các nhánh quyền lực của nó. Nhân dân dân chủ chuyên chính là bản chất của nền hành chính Việt Nam. Nó đã được quy định ngay từ bản Hiến pháp đầu tiên (năm 1946) của nước ta do đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì soạn thảo và đã được Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông qua. Nhân dân dân chủ chuyên chính là bản chất của nền hành chính Nhà nước Việt Nam. Nó định hướng cho mọi hoạt động của Chính phủ và của UBND các cấp. Chính phủ và UBND các cấp phải là đầy tớ thật trung thành của nhân dân, nghĩa là phải làm việc cho nhân dân và phải làm thật tốt.

3. Phương thức hoạt động của nền hành chính

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định ngay từ khi thành lập Chính phủ đầu tiên (năm 1946), phương thức hoạt động hành chính phải tuân theo các quy phạm pháp luật. Là Chủ tịch nước kiêm Thủ tướng Chính phủ, Hồ Chí Minh chỉ đạo xây dựng các quy phạm pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hành chính từ Trung ương đến địa phương. Chỉ tính trong 2 năm đầu của chế độ mới (1945-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành 181 sắc lệnh, hầu hết là về tổ chức, quy chế, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thuộc Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương và ủy ban hành chính các cấp. Đây là những văn bản đặt nền móng xây dựng quy chế hoạt động hành chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ các quy phạm ấy không thể nhất thành bất biến mà phải thường xuyên đổi mới phương thức làm việc

của các cơ quan thuộc Chính phủ cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ. *“Công tác mới nhiều, phức tạp, khó khăn. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ, về mặt nhận thức phải toàn diện, đồng thời lại phải có sự nghiên cứu tỉ mỉ từng bộ phận. Trong khi tiến hành công tác phải có sự “phân công rành mạch” nhưng lại phải có “phối hợp ăn khớp”, chỉ đạo chặt chẽ và khéo léo, mỗi bộ, mỗi ngành phải chuẩn bị kế hoạch hoạt động và cán bộ để thực hiện kế hoạch đó”*⁽⁵⁾. “Phân công rành mạch”, “phối hợp ăn khớp”, “chỉ đạo chặt chẽ, khéo léo” phải được coi là một triết lý hành động của hệ thống chính trị nói chung và của hoạt động hành chính nhà nước nói riêng.

Bất cứ một hoạt động xã hội nào mang tính hệ thống thì cũng phải có sự “phân công rành mạch”. Hoạt động của hệ thống chính trị, của Nhà nước và hoạt động hành chính nhà nước tuy nội dung và cách thức khác nhau song cùng thống nhất ở mục tiêu chính trị nên tất nhiên phải có sự phối hợp. Ví như những người thợ mộc tài hoa khi cùng thiết kế và thi công một căn nhà gỗ, họ phải “phân công rành mạch” ai làm cột cái, cột con, đầu là ngòam, là đốc... nhưng tất cả đều phải có ý thức “phối hợp” để lắp sao cho “ăn khớp”, nếu không sẽ vênh vẹo, khập khiễng, thậm chí hỏng cả cái nhà mà họ định xây dựng. Làm thế nào để cho sự “phối hợp” ấy “ăn khớp” với nhau? Đó chính là “chỉ đạo chặt chẽ và khéo léo” của bác “thợ cả” tài ba. Nói một cách cụ thể là vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước. Trong chỉ đạo phải thấy ưu điểm mà phát huy, nhưng thấy khuyết điểm thì phải kiên quyết sửa, sửa tận gốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng trong chỉ đạo cũng giống như người thầy thuốc chữa bệnh, phải có thầy thuốc tài giỏi, công tâm, công minh, chỉ rõ căn nguyên của bệnh tật, tìm ra được căn nguyên rồi thì phải cắt thuốc đúng bệnh. Ngày 26-11-1962, dự Hội nghị bàn về

thu chi tài chính năm 1963, Người đã phát biểu: “Điều rất tốt là ta đã thấy được khuyết điểm, thấy được các mặt không cân đối, thấy được sự lãng phí sức người, sức của, nhưng thấy được bệnh rồi, mấy người thầy thuốc lại phải ngồi lại tìm đơn thuốc mà chữa, chứ cứ nói mãi mà cứ chấp chấp, vá vá thì không được. Cần có một số đồng chí cương quyết tìm ra bài thuốc cho bệnh, tìm ra được rồi thì phải cắt thuốc không thì năm nào cũng nói đi, nói lại mãi”⁽⁶⁾.

Hoạt động quản lý là chỉ huy, điều hành, ra lệnh, là bắt buộc đối tượng quản lý phải phục tùng. Song, nền hành chính dân chủ, vì dân thì trong hoạt động công vụ phải trả lời được 2 câu hỏi: “Vì ai mà làm, đối ai mà phụ trách?”. Theo Hồ Chí Minh, câu trả lời chỉ có một: Nhân dân. Người đã chỉ ra rằng không ít cơ quan hành chính “khi gặp mỗi công việc không biết tìm đủ cách giải thích cho dân hiểu. Cho nên những việc trực tiếp lợi cho dân như đắp đê, hộ đê, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ v.v... cán bộ chỉ làm theo cách hạ lệnh, cách cưỡng bức. Kết quả dân không hiểu, dân oán thì có gì lạ đâu? Một thí dụ rất tầm thường, dễ hiểu: bánh ngọt là một thứ ngon lành, nhưng đem bánh ngọt bắt người ta ăn, nhét vào miệng người ta, thì ai cũng chán”⁽⁷⁾.

Hồ Chí Minh căn dặn các cơ quan của Đảng, Nhà nước, mọi người: “Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: Dân là tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ. Nhưng trước hết cần phải chịu khó tìm đủ cách giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là vì lợi ích của họ mà làm”⁽⁸⁾. Người đã yêu cầu các cơ quan của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các cơ quan hành chính phải sửa đổi *thói không phụ trách “quá hữu”* và *thói không phụ trách “quá tả”*. *Thói không phụ trách “quá hữu”* là thói làm việc giáo điều, máy móc, không dám sửa đổi lối làm việc cũ lỗi thời “chỉ

khư khư giữ nếp cũ. Cái không hợp cũng không dám sửa bỏ, cái cần thiết cũng không dám đặt mới”. *Thói không phụ trách “quá tả”* là không suy nghĩ chín chắn, so sánh kỹ càng, hôm nay đặt ra cái này, hôm sau sửa lại cái khác, làm cho quần chúng hoang mang”⁽⁹⁾. *Thói không phụ trách “quá hữu”* và *“quá tả”* là cứ làm theo ý muốn chủ quan của cơ quan hành chính rồi cột vào cổ quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi đó là “khoét chân cho vừa giày. Chân là quần chúng. Giày là cách tổ chức và làm việc của ta”. Người chỉ ra một lẽ phải đương nhiên đơn giản mà các cơ quan, các nhà quản lý phải chú ý là: “Ai cũng đóng giày theo chân. Không ai đóng chân theo giày”⁽¹⁰⁾.

Một trong những vấn đề mà Chủ tịch Hồ Chí Minh coi là khuyết điểm lớn trong các ủy ban hành chính là thiếu óc tổ chức. Trong các công sở hành chính, sự phân công, phân nhiệm không rõ ràng, không đặt tâm lực vào những việc cơ bản mà chỉ quanh quẩn vào ra với những công việc vụn vặt, không phải chỉ ở cấp chuyên viên, cán sự, nhân viên mà ngay cả cán bộ lãnh đạo cũng loanh quanh, không biết cách tổ chức công việc một cách khoa học. Hồ Chí Minh đã nhận xét: “Vào trụ sở một ủy ban nhân dân, người ta nhận thấy ngay sự lộn xộn trong việc xếp đặt bàn giấy... Trong một ủy ban, nhiều khi có người rất rỗi rãi, cả ngày chỉ chạy ra, chạy vào cho có chuyện, có người lại bù đầu, rối óc vì một mình phải kiêm đến mấy việc... Chia công việc không khéo thành ra bao biện... Có kế hoạch làm việc nhưng sắp đặt công việc không khéo, phân công không sáng suốt thì việc cũng đến hỏng...”⁽¹¹⁾.

Thiếu tinh thần tự động là một khuyết điểm cần phải phê phán. Tự động không phải là tự tiện mà là năng động, sáng tạo theo phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, nghĩa là trung thành với nguyên tắc: Việc gì có lợi cho dân ta phải cố gắng làm, việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh. Trong các cơ quan hành

chính không ít nơi “khi có công tác thì đem thi hành một cách máy móc. Khi làm xong việc lại chỉ ngồi không, không chịu bới việc ra làm nữa cứ ý ra như xe bò lên dốc, không có người đẩy là y như đứng lại”⁽¹²⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiêm khắc phê bình các ủy viên ủy ban hành chính, không biết tự động suy nghĩ, phát huy sáng kiến để giải quyết công việc sao cho có hiệu quả. “Hễ gặp khó một tí là xin ý kiến cấp trên, là du đẩy cho người khác. Thấy khó thì tránh, thấy lợi cho cá nhân hay bộ phận mình thì tìm cách “xoay xoã” thành ra rơi vào tình trạng có khi không làm đúng chức trách của mình, không dám quyết định việc gì dứt khoát, lại có khi lạm quyền, không coi kỷ luật chính trị vào đâu, muốn làm gì là cứ tự ý làm bừa đi, chẳng bàn hỏi, thảo luận với ai, không theo pháp luật...”⁽¹³⁾. Tệ hại nhất là không có người phụ trách cá nhân, việc gì cũng chung chung, không phân công người trực tiếp, để rơi vào tình trạng “ai cũng phụ trách mà không ai phụ trách”⁽¹⁴⁾. Tinh thần phụ trách công việc, ra sức hoàn thành nhiệm vụ với hiệu lực và hiệu quả cao là thước đo tư cách của cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan hành chính. Với Hồ Chí Minh, bất cứ ai, bất cứ cơ quan nào, nếu không làm tròn nhiệm vụ cũng đều là xấu xa, đáng lên án. Người lên án thói chạy theo địa vị, nhưng không chịu gắng sức làm tốt nhiệm vụ được giao. Người tuyên bố: “Bộ trưởng mà không làm tròn nhiệm vụ là tội”⁽¹⁵⁾. Công sở hành chính của ta vẫn hay quen thói tùy tiện “công văn túi áo, báo cáo túi quần”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê bình việc tùy tiện, hủy bỏ những hồ sơ cũ là hành động phá hoại, có ảnh hưởng tới việc kiến thiết quốc gia.

4. Nhân sự hành chính

Hồ Chí Minh có rất nhiều chỉ thị cụ thể về nhân sự hành chính nhà nước. Người đã có yêu cầu rất cao đối với đội ngũ công chức, viên chức nhà nước nhằm xây dựng một Chính phủ

liêm khiết, một nền hành chính kiểu mới mạnh mẽ, trong sạch, là “công bộc” của nhân dân. Mặc dù chính quyền Nhà nước non trẻ vừa mới ra đời đã phải đảm đương sứ mệnh dẫn dắt toàn dân bước vào cuộc kháng chiến với biết bao khó khăn, hiểm nghèo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký 2 Sắc lệnh xây dựng đội ngũ công chức. Đó là Sắc lệnh số 188/SL ngày 29-5-1948 sửa đổi chế độ công chức và đặt các thang lương cho công chức; Sắc lệnh số 76/SL ngày 20-5-1950 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành quy chế công chức. Nội dung của Bản Quy chế công chức đã thể hiện rõ tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự tôn vinh tài năng của công chức và đòi hỏi họ phải có đủ yêu cầu về lòng trung thành với Tổ quốc, đạo đức và khả năng để hoàn thành các công vụ được giao.

Thực hiện Sắc lệnh số 76/SL và Bản Quy chế công chức, Bộ Nội vụ đã hướng dẫn các cơ quan Chính phủ ấn định các kỳ thi tuyển viên chức vào các ngạch bậc hành chính. Trong các kỳ thi tuyển công chức, bắt buộc thí sinh phải thi 10 môn cơ bản, những môn ấy rất thiết thực với việc tác nghiệp của cán bộ quản lý, công chức, viên chức hành chính. Nội dung của các kỳ thi tuyển được quy định chặt chẽ, cụ thể và thiết thực với việc tác nghiệp hành chính. Nó thể hiện rõ tư tưởng và chủ định của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ ta về xây dựng một nền hành chính kiểu mới, chính quy và hiện đại.

5. Đạo đức công chức

Để trở thành người có đạo đức công chức thì trước hết phải có đạo đức làm người (tu đức) và đạo đức công dân (công đức). Hồ Chí Minh đồng nhất đạo đức cách mạng với đạo đức công chức, bởi Người coi hoạt động trong các cơ quan nhà nước, trong hệ thống hành chính các cấp cũng là làm cách mạng. Đạo đức cách mạng là hệ thống các mối quan hệ cơ bản và nội dung của các mối quan hệ đó mà người

cán bộ, công chức phải rèn luyện để ứng xử với bản thân, với người, với đoàn thể, với Nhà nước và Nhân dân. Tất cả cán bộ, dù làm công tác đảng hay công tác chính quyền, dù chiến đấu ở tiền phương hay lao động trên các công trường, nhà máy đều là làm cách mạng, đều do yêu cầu của công việc mà tổ chức phân công. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ đạo đức cách mạng bao gồm cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nhân, nghĩa, trí, dũng, tin, trung, hiếu... Người yêu cầu những người cách mạng “vô luận trong hoàn cảnh nào, cũng phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết. Nếu khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng”⁽¹⁶⁾.

6. Chống chủ nghĩa cá nhân

Chống chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện của nó (tham ô, lãng phí, quan liêu...) là cuộc đấu tranh giữ gìn, bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được. Đảng, Nhà nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta cần phải thấm thía cái giá của sự hy sinh, gian khổ để giành độc lập, tự do, để có ngày hôm nay. “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại có sức hấp dẫn lớn không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân...”⁽¹⁷⁾.

Chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện của nó là kẻ thù bên trong của mỗi con người, nhất là người cách mạng, nó là “giặc nội xâm” chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nó quây phá, làm cho chế độ chính trị biến dạng, làm cho pháp luật bị lơ lửng trên không, làm giảm uy tín của Chính phủ, làm cho lòng dân không yên, làm cho quyền lực nhà nước bị tha hoá từ chỗ Chính phủ là của dân đến trở thành kẻ đối lập với nhân dân. Mất nhân dân là mất tất cả. Tham nhũng đã và đang là một nguy cơ và việc chống nó sẽ liên quan đến sự tồn vong của chế độ ta. Trong cuộc đấu

tranh này, tính chất gay go, quyết liệt của nó diễn ra phức tạp, tinh vi và dai dẳng, khác hẳn cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Nó thoát ẩn, thoát hiện, lẫn lộn giữa trắng và đen, thiện và ác, nó ở trong mỗi chúng ta, là bạn, là cấp trên, cấp dưới của ta, nó cho ta cái lợi cụ thể, trước mắt, dụ dỗ, mua chuộc, nó chính là “cái bả vinh hoa” lôi cuốn mỗi người từng bước dần thân vào vòng tội lỗi. Vì vậy, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân phải là một cuộc vận động cách mạng sâu rộng, lấy giáo dục là chính, đồng thời phải trừng phạt thích đáng những phần tử không chịu tự giáo dục, khước từ sự giáo dục của Đảng và không chấp hành pháp luật.

Đoàn kết, khoan dung không có nghĩa là bao che, càng không thể “nhẹ trên, nặng dưới”, phải công minh, công tâm, công bằng, minh bạch trong kỷ luật, trừng phạt đối với ai mắc sai lầm mà không chịu “cải tà quy chính”. Với cương vị là Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã ký lệnh ân xá cho nhiều người hối cải và có quyết tâm sửa chữa, nhưng Người cũng đã từng bác đơn và ký án tử hình đối với những kẻ tội phạm, kể cả cán bộ cao cấp để giữ nghiêm phép nước. Với Hồ Chí Minh, trừng phạt cũng là một phương pháp giáo dục để bảo vệ “oai tín” của Chính phủ và để “yên lòng dân”.

Giáo dục và trừng phạt đồng thời khuyến khích những người tốt càng tận tụy và càng gương mẫu trong việc phục vụ nhân dân. Phải tuyên dương, khen thưởng và bảo vệ những người dũng cảm đấu tranh. Cần phải phát động cho được phong trào quần chúng đồng lòng và kiên quyết, để ai cũng thấy cần có trách nhiệm, bổn phận tham gia vào cuộc đấu tranh khó khăn, phức tạp ấy như là một tiêu chí đạo đức của con người mới trong xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Người chỉ rõ: Điều đáng chú ý ở đây không phải là thằng kẻ trộm. Đáng chú ý là những người xung quanh biết nó là kẻ trộm, chẳng những không chống mà lại im

lặng, không dùng cảm đấu tranh chống lại nó. “Biện pháp ấy là gây nên một cuộc vận động trong công nông chống trộm cắp; làm cho lũ trộm cắp “đường hoàng” cũng như trộm cắp kín đáo - không sống còn được”⁽¹⁸⁾ □

(1) C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n toàn tập, NXB CTQG, H.2002, tập 4, tr.628. (2) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 15, tr.622. (3) Sách

đã dẫn (sđd), tập 5, tr.311. (4) Sđd, tập 8, tr.262. (5) Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, NXB Thông tin - Lý luận, H.1995, tập 5, tr.508. (6) Sđd, tập 8, tr.328. (7) Sđd, tập 5, tr.285-286. (8) Sđd, tập 5, tr.286. (9) Sđd, tập 5, tr.286. (10) Sđd, tập 5, tr.288. (11) Sđd, tập 4, tr.42. (12) Sđd, tập 4, tr.44. (13) Sđd, tập 4, tr.44-45. (14) Sđd, tập 13, tr.253. (15) Sđd, tập 13, tr.275. (16) Sđd, tập 11, tr.607. (17) Sđd, tập 15, tr.672. (18) Sđd, tập 7, tr.369.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

(Tiếp theo trang 12)

trật tự, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Sau thời gian thực hiện “Đăng ký và giao việc đột phá, đổi mới”, nhiều đồng chí có cách làm sáng tạo, phù hợp với thực tiễn, có sản phẩm cụ thể, đặc biệt là nhiều việc vướng mắc, khó khăn, thậm chí kéo dài nhiều năm đã được giải quyết hiệu quả, dứt điểm, tạo hiệu ứng tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Phát huy kết quả đạt được, giai đoạn 2021-2025 này BTV Tỉnh ủy chủ trương mở rộng đối tượng đến các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Thường trực các huyện ủy, thành ủy việc đăng ký giao việc đột phá, đổi mới không chỉ trong 1 năm mà giao việc cho cả nhiệm kỳ.

Cao Bằng đã ban hành Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 20-4-2021 của BTV Tỉnh ủy hướng dẫn xây dựng Chương trình hành động đổi mới cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026. Trong đó đã cụ thể hóa việc xây dựng Chương trình hành động cá nhân gắn với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và chức danh quy hoạch. Đối với cán bộ lãnh đạo diện BTV Tỉnh ủy quản lý yêu cầu phải xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, đây là cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ

hàng năm và cả nhiệm kỳ. Đối với cán bộ trước khi luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải xây dựng chương trình hành động của cá nhân theo yêu cầu vị trí chức danh dự kiến sẽ đảm nhiệm và bảo vệ chương trình hành động trước tập thể BTV Tỉnh ủy để xem xét, cho ý kiến, đây cũng là điều kiện, xem xét trước khi quyết định bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.

Tại **Yên Bái**, kết quả kiểm điểm sẽ gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, đảng viên và người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao trong năm. Thực hiện cơ chế lãnh đạo theo hướng “giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm”.

Từ thực tiễn kinh nghiệm của các tỉnh miền núi phía Bắc có thể thấy, để triển khai tốt công tác tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ nơi đây cần thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Quy hoạch phải gắn với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, đặc biệt là cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người DTTS. Phải đổi mới trong bố trí, sử dụng cán bộ theo phương châm đúng người, đúng thời điểm, đúng việc, đúng sở trường, đúng nơi để phát huy hết tài năng, tinh thần nhiệt tình, hăng hái của cán bộ □